

Bản án số: 27/2021/DS-ST

Ngày: 19/4/2021.

Về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ – Cán bộ hưu trí;

2. Bà Lý Thị Bé Năm – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 303/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Có mặt.

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: ông Nguyễn Văn B sinh năm 1950. Vắng mặt;

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào ngày 11/4/2012 tức ngày 21/3/2012 âm lịch, ông Nguyễn Văn B có vay của bà số tiền là 52.000.000 đồng. Ông B có ghi biên nhận hứa đến ngày 05/5/2012 tức ngày 15/4/2012 âm lịch trả. Đến hạn ông B không trả tiền nên bà có đến nhà ông B nhiều lần để đòi lại số tiền nhưng ông B hèn lãn không chịu trả.

Bà L yêu cầu giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn B phải trả lại cho bà số tiền là 52.000.000 đồng.

* Bị đơn, ông Nguyễn Văn B không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ liên quan đến số tiền vay bà L khởi kiện.

* Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt bà L.

Ông Nguyễn Văn B là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông B.

[2]. Quan hệ vay tài sản giữa các bên xác lập vào tháng 3/2012 kéo dài đến nay mới phát sinh tranh chấp nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Xem xét tài liệu, chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn:

Thấy rằng: bà Nguyễn Thị L đã giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh giữa bà và ông Nguyễn Văn B có thiết lập quan hệ hợp đồng vay gồm 01 Biên nhận có nội dung thể hiện ông Nguyễn Văn B nhận vay của bà L số tiền 52.000.000 đồng vào ngày 21/3/2012, biên nhận có chữ ký và chữ viết Nguyễn Văn B phía bên dưới “người mượn tiền”.

Tòa án đã giao hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông Nguyễn Văn B không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do bà Nguyễn Thị L cung cấp xác định: thực tế ông Nguyễn Văn B có nhận vay của bà Nguyễn Thị L số tiền 52.000.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền khi Bà L có yêu cầu đòi lại là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466, 469 của Bộ luật Dân sự nên Bà L khởi kiện đòi ông B thực hiện nghĩa vụ trả tiền là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc ông B phải trả cho bà L số tiền là 52.000.000 đồng là phù hợp.

[4]. Về án phí:

Yêu cầu của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên ông B là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà L theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:** Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 52.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông B phải chịu 2.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 06619 ngày 20/11/2021.

3. Quyền kháng cáo:

Bà L và ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng: L, B;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT